

Bản án số: **32/2025/DS-ST**

Ngày: 31-3-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hoàng Môn

2. Ông Trịnh Tài Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Danh Khênh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-DS ngày 25/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2025/QĐST-DS ngày 14/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Hộ kinh doanh T**

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Bùi Thúy D**, sinh năm 1996, trú tại: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

2.2. Bà **Đinh Thị B**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Bùi Thủy D trình bày:*

Ngày 15/3/2022 ông Nguyễn Văn P với Hộ kinh doanh T thống nhất thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm với nhau, cụ thể Hộ kinh doanh sẽ cung ứng thức ăn tôm, thuốc và hóa chất nuôi trồng thủy sản cho ông P (có lập hợp đồng), ngoài việc lập hợp đồng ra thì mỗi lần mua bán ông P có ký nhận vào sổ mua bán.

Hai bên thực hiện trong một thời gian dài thì đến ngày 20/01/2024 ông P còn nợ lại Hộ kinh doanh Tân Quang M tổng cộng số tiền 60.325.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn P có vợ là bà Đinh Thị B, nhưng việc mua bán không liên quan đến bà B.

Nay đại diện cho Hộ kinh doanh T chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn P phải trả cho H kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu tổng cộng là 64.346.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), trong đó: gốc 60.325.000 đồng, lãi chậm trả 10%/năm tính từ ngày 21/01/2024 đến ngày 21/9/2024 (08 tháng) số tiền 4.021.000 đồng.

**** Tại phiên tòa:***

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

- Bị đơn bà Đinh Thị B vắng mặt, nhưng đã có đơn xin vắng mặt.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn bà Đinh Thị B trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn P trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn P trả cho H kinh doanh Tân Quang M tổng cộng số tiền gốc và lãi là 64.346.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), trong đó: gốc 60.325.000 đồng, lãi chậm trả 10%/năm tính từ ngày 21/01/2024 đến ngày 21/9/2024 (08 tháng) số tiền 4.021.000 đồng; đề nghị đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Đinh Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn ông Nguyễn Văn P hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn ông P vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: *“Bị đơn,.....đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt”*.

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho bị đơn ông Nguyễn Văn P. Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền mua bán theo hợp đồng còn thiếu, đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản* và bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã V, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định được: Giữa nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M với bị đơn ông Nguyễn Văn P có xác lập hợp đồng mua bán tài sản với nhau. Cụ thể: Hộ kinh doanh T cung cấp thức ăn và thuốc thủy sản để ông Nguyễn Văn P nuôi tôm. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 20/01/2024 ông P còn nợ lại Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 60.325.000 đồng, từ đó đến nay ông P chưa trả thêm đồng nào cho H kinh doanh Tân Quang M.

Tuy bị đơn ông Nguyễn Văn P không có ý kiến trình bày và Tòa án cũng không tiến hành lấy được lời khai của bị đơn ông P, nhưng sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông P trực tiếp nhận ngày 19/11/2024 (bút lục số 30, 31) và trong Thông báo cũng đã thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông P, nhưng bị đơn ông P không có ý kiến gì phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, có căn cứ xác định hiện bị đơn ông P còn nợ nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán thức ăn còn thiếu là 60.325.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Hộ kinh doanh T HĐXX xét thấy, theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì kể từ ngày 20/01/2024 bị đơn ông Nguyễn Văn P còn nợ lại nguyên đơn số tiền mua bán gốc là 60.325.000 đồng và từ thời điểm này bị đơn ông P không trả thêm đồng nào cho phía nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất chậm trả 10%/năm kể từ ngày 21/01/2024 đến ngày 21/9/2024 (08 tháng) số tiền 4.021.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án (trước khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử), người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn Đinh Thị B, không yêu cầu bị đơn Đinh Thị B trả nợ cùng bị đơn ông Nguyễn Văn P trong cùng vụ án này. Đồng thời, bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Đinh Thị B không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Hơn nữa, bị đơn Đinh Thị B cũng đã có ý kiến việc mua bán giữa Hộ kinh doanh Tân Quang M với ông Nguyễn Văn P không liên quan gì đến bà, bởi giữa bà và ông Nguyễn Văn P đã không còn sống chung với nhau hơn 03 năm nay. Như vậy, xác định được nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn đối với bị đơn

bà Đinh Thị B theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, nay ông P có trách nhiệm phải trả cho H kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán còn nợ và lãi do chậm trả tiền mua bán tổng cộng là 64.346.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), trong đó: gốc 60.325.000 đồng, lãi chậm trả 10%/năm tính từ ngày 21/01/2024 đến ngày 21/9/2024 (08 tháng) số tiền 4.021.000 đồng, vì đây là nghĩa vụ trả nợ của bên mua tài sản theo quy định tại Điều 274, 275, 280, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Xét lời đề nghị của đại diện Viên kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị đơn ông Nguyễn Văn P phải chịu 3.217.300 đồng (64.346.000 đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 241 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 274, 275, 280, 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn P phải trả cho H kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu là 364.346.000 đồng, trong đó: gốc 60.325.000 đồng, lãi 4.021.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Hộ kinh doanh T, nếu ông Nguyễn Văn P không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho Hộ kinh doanh T thì hàng tháng ông Nguyễn Văn P còn phải trả tiền lãi cho H kinh doanh Tân

Quang M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M buộc bà Đình Thị B phải trả nợ cùng ông Nguyễn Văn P.

4. Về án phí:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn P phải chịu 3.217.300 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Hộ kinh doanh T 1.608.680 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002377 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2025); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh